**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CÁI NƯỚC**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HNGĐ - ST
Ngày 23 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thúy T - Sinh năm 1993 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Hứa Văn C - Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng trú: ấp T, xã L, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 15.3.2023 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thúy T (Nguyên đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh C kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Cái Nước. Sau khi kết hôn chị và anh C thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ ngày 14 tháng 3 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh C bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cải nhau, trong cuộc sống vợ chồng, anh C có thái độ gia trưởng, không tôn T gia đình chị, có hành vi đánh chị đến mức nhập viện. Công an phường Tăng Phước Khánh, thị xã Tân Yên, tỉnh Bình Dương có lập biên bản. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình có khuyên chị hàn gắn nhưng không thành, chị và anh C vẫn không thể chung sống hạnh phúc. Tại phiên họp hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hứa Văn C.

*Về con chung:* Chị và anh C có 02 con chung tên Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015 hiện nay đang sống chung với

anh C. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao hai con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung*: Chị và anh C không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh C không có nợ chung, chị không yêu cầu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 11/4/2023 anh Hứa Văn C (bị đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã L, huyện Cái Nước. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cả hai vợ chồng do tính tình nóng nảy nên có cãi vã, chửi mắng lẫn nhau. Đối với vấn đề vợ anh cho rằng anh có đánh vợ thì anh xác định có nhưng do anh nóng tính không kiềm chế được nhưng sau đó anh đều chủ động hòa giải với vợ. Công an phường Tăng Phước Khánh, thị xã Tân Yên, tỉnh Bình Dương có lập biên bản. Tại phiên họp hôm nay anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thúy T, anh yêu cầu được đoàn tụ.

*Về con chung:* Chị và anh C có 02 con chung tên Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015 hiện nay đang sống chung với anh C. Sau khi ly hôn anh C đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung*: Chị và anh C không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh C không có nợ chung, chị không yêu cầu cầu Tòa án giải quyết.

## TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hứa Văn C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về hôn nhân*: Chị T và anh C kết hôn ngày 06/06/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh C được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh C, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, đã có thời gian sống ly thân từ ngày 14/3/2023 cho đến nay. Tại biên bản hòa giải ngày 11/4/2023 anh C không đồng ý ly hôn với chị T, anh C cho rằng giữa anh và chị T có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa trầm T, chỉ là cãi nhau trong gia đình, có lúc nóng giận không kiềm chế được thì anh có đánh chị nhưng sau đó thì anh đều chủ động hòa giải, hiện nay anh vẫn còn thương chị T và yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên chị T cương quyết xin ly hôn với anh C, do chị

xác định chị và anh C đã có mâu thuẫn, đã bắt đầu cự cãi, mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Đồng thời chị xác định gia đình bên chị đã tổ chức hàn gắn rất nhiều lần nhưng sau những lần hàn gắn này thì anh chị vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Chị T xác định không còn tình cảm đối với anh C, không thể duy trì đời sống hôn nhân được nên cho dù anh C có thiện chí hàn gắn thì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không thể có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vào ngày 11/4/2023 sau khi mở phiên tòa hòa giải vụ án, Tòa án đã cho các đương sự một khoảng thời gian nhằm mục đích cho anh C, chị T tự hòa giải, hàn gắn giữa anh chị. Tuy nhiên, trong thời gian trên thì anh chị cũng không thể tự hòa giải được. Đồng thời trên thực tế thì khoảng thời gian chung sống với nhau giữa chị T, anh C có cự cãi, xảy ra bạo lực gia đình được các bên thừa nhận. Điều nay chứng minh cho mâu thuẫn trong thời gian chung sống giữa chị T và anh C được các bên thừa nhận, không cần phải chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định việc chị T và anh C có mâu thuẫn là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay chị T một lần nữa tha thiết yêu cầu được ly hôn do nếu Tòa án tiến hành hàn gắn thì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không thể có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh C đã đến mức hết sức trầm T, không thể hòa giải hàn gắn được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh C là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung*: Chị Nguyễn Thúy T và anh Hứa Văn C có 02 con chung tên Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015 hiện nay đang sống chung với anh C. Sau khi ly hôn chị T đồng ý giao hai cháu Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị T và anh C ly thân thì hai cháu Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015 sống chung với anh C sức khỏe cũng đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai cháu Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015 cho anh Hứa Văn C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thúy T xác định trong thời gian chung sống chị và anh C không có tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thúy T xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy T phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy T.

*Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thúy T được ly hôn với anh Hứa Văn C.

*Về con chung*: Giao cho anh Hứa Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Hứa Hữu T, sinh ngày 30/10/2013 và Hứa Thành T, sinh ngày 20/9/2015. Chị Nguyễn Thúy T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thúy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thúy T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008934 ngày 16 – 3 – 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Hứa Văn C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Thúy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hứa Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Cái Nước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Kiệt**